TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2020/HS-ST
Ngày 30-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hoa

Ông Huỳnh Minh Nhì

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1- Nguyễn Văn D-bc1, sinh năm 1994 tại huyện An Phú, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp PT, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 4/12; con ông: Nguyễn Văn R1 (đã chết) và bà Đặng Thị Đ1; bị cáo chưa có vợ, con;

- Tiền án: Ngày 30 tháng 11 năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 21 tháng 08 năm 2013; ngày 29 tháng 05 năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 16 tháng 02 năm 2016; ngày 18 tháng 09 năm 2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 10 tháng 04 năm 2019.

- Tiền sự: không.

- Về nhân thân: Ngày 23 tháng 12 năm 2019, bị can Nguyễn Văn D-bc1 trộm cắp tài sản tại ấp Hòa Bình, xã Mong Thọ A, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, bị Công an huyện Châu Thành bắt và tạm giam từ ngày 23 tháng 12 năm 2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2- Nguyễn Văn C-bc2, sinh năm 1997 tại huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp K 2A, xã TT, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: chỉ biết viết tên; con ông: Nguyễn Văn Đ2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự, tiền án: Không; Về nhân thân: Ngày 06 tháng 12 năm 2019, bị can Nguyễn Văn C-bc2 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại số 117A, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang bị Công an thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang bắt và tạm giam ngày 06 tháng 12 năm 2019 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Nguyễn Kim H-bh1, sinh năm 1997. Địa chỉ: kp2, thị trấn T11, huyện An Minh, Kiên Giang. (vắng mặt);

+ Nguyễn Thị Diễm T-bh2, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp XNA, xã TT, huyện An Minh, Kiên Giang (có mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Thị Lq1, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp TH, xã ĐT, huyện An Minh, Kiên Giang (có mặt);

+ Trần Kim Lq2, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp TPT, xã ĐH, huyện An Minh, Kiên Giang (mẹ chị H-bh1, có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 20 tháng 11 năm 2019 bị can Nguyễn Văn D-bc1 đang ở phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang gọi điện thoại nhờ bị can Nguyễn Văn C-bc2 cầm giùm chiếc xe máy, loại xe Wave RSX C-bc2 đồng ý và kêu D-bc1 mang xe xuống huyện An Minh để tìm nơi cầm cố. Đến khoảng 19 cùng ngày, D-bc1 điều khiển xe đến cầu Thứ Bảy thuộc xã Đông Hòa thì C-bc2 điều khiển xe Dream đến đón D-bc1, sau đó cả hai cùng điều

khiển xe đến Thứ 10 thuộc xã ĐH, huyện An Minh để tìm chỗ cầm chiếc xe nhưng không cầm được và xe bị xẹp bánh nên đã gửi lại nhà anh Phạm Thành Tân. C-bc2 chở D-bc1 đến nhà người quen ở Thứ 8 thuộc xã Đông Hòa. Tại đây D-bc1 rủ C-bc2 cùng nhau đi tìm xe máy lấy trộm để bán kiếm tiền tiêu xài. Đến khoảng 23 giờ ngày 20 tháng 11 năm 2019, C-bc2 lấy chiếc xe Dream (không rõ biển số) của anh Són chở D-bc1 chạy đường tỉnh lộ 967, dọc theo sông xáng Xẻo Rô từ hướng Thứ 8, thuộc xã Đông Hòa đến thị trấn T11, huyện An Minh, để tìm xe lấy trộm. Khi đến gần Bệnh viên Đa khoa huyện An Minh cả hai điều khiển xe vào khu dân cư Trần Yên, thì phát hiện chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda loại xe VISION, màu trắng, mang biển số 68M1 - 144.28 của chị Nguyễn Kim H-bh1, HKTT: Ấp TPT, xã ĐH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, đậu trước cửa Shop quần áo Nguyễn Hoa thuộc kp2, thị trấn T11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, D-bc1 kêu C-bc2 dừng xe lại, D-bc1 đi vào thì thấy chị H-bh1 đang nằm ngủ, nên D-bc1 dùng đoản bẻ khóa và lấy trộm chiếc xe, lấy xe xong D-bc1 và C-bc2 mỗi người điều khiển một chiếc xe chạy ra Lộ hành lang ven biển phía nam về hướng Thứ 7 để tiếp tục tìm xe lấy trộm. Khi đến đoạn đường gần Cầu Chín Rưởi, thuộc xã ĐT thì chiếc xe Dream của C-bc2 điều khiển hết xăng nên bỏ lại trước cửa một trại tôm giống.

Tiếp đó C-bc2 điều khiển chiếc xe VISION chở D-bc1 đi vào kênh 10 Quang, thuộc xã ĐT để tìm xe lấy trộm, đi được khoảng 01 km, lúc này khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21 tháng 11 năm 2019 thì phát hiện 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe AIR BLADE, màu đen - bạc, biển số 68M1- 011.26 của chị Nguyễn Thị Diễm T-bh2; HKTT: Ấp XNA, xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang gửi đậu trước nhà anh Lê Văn Cường ở ấp TH, xã ĐT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang không có người trông giữ, C-bc2 dừng xe lại để cho D-bc1 tiếp cận dẫn chiếc xe ra ngoài khoảng 03m rồi D-bc1 dùng đoản bẻ khóa lấy trộm chiếc xe của chị T-bh2. Sau khi lấy trộm được xe, D-bc1 và C-bc2 mỗi người điều khiển một chiếc xe chạy về đậu gần nhà anh Són rồi quay lại mua xăng lấy chiếc xe Dream chạy về trả cho anh Són. Sau đó D-bc1 điều khiển chiếc xe AIR BLADE, C-bc2 điều khiển chiếc xe VISION vừa lấy trộm được chạy về thành phố Rạch Giá, khi đến Công viên An Hòa, D-bc1 và C-bc2 tháo biển số của 02 xe tráo đổi cho nhau. D-bc1 lấy chiếc xe VISION cùng giấy đăng ký xe và giấy phép lái xe trong chiếc xe AIR BLADE chạy đến chân cầu Rạch Sỏi, thuộc khu phố 1, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá vứt bỏ số giấy tờ trên và cây đoản xuống sông rồi điều khiển chiếc xe VISION về An Giang, đem qua biên giới

Campuchia bán cho một người đàn ông lạ mặt, không rõ nhân thân, lai lịch với giá 8.000.000 đồng, số tiền này D-bc1 tiêu xài hết. Còn C-bc2 điều khiển chiếc xe AIRBLADE đi chơi game bắn cá thua và đã cầm cho anh Phan Thanh Tuấn ở kp2, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, được 5.000.000đ.

Đối với chiếc xe Dream là phương tiện dùng để đi trộm chiếc xe VISION của chị H-bh1, bị can D-bc1 và bị can C-bc2 khai là mượn của người đàn ông tên Són ở Thứ 8, thuộc xã Đông Hòa, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có ai là người tên Són nên không có cơ sở để xử lý.

Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐG ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện An Minh, kết luận: 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu VISION, biển số 68M1-144.28, màu trắng, giá trị còn lại là 19.560.000 đồng.

Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐG ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện An Minh, kết luận: 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu AIR BLADE, biển số 68M1 - 011.26, màu đen - bạc, giá trị còn lại là 7.040.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu , đồ vật; xử lý vật chứng

- Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu xe Honda, loại xe VISION, biển số 68M1-144.28, màu trắng của chị Nguyễn Kim H-bh1 bị can Nguyễn Văn D-bc1 bán cho người lạ mặt ở Campuchia, không rõ lai lịch nhân thân và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe AIR BLADE màu đen - bạc, biển số 68M1 - 011.26 của chị Nguyễn Thị Diễn T-bh2, do bị can Nguyễn Văn C-bc2 đem cầm cho anh Phan Thanh Tuấn, hiện tại anh Tuấn vắng mặt ở địa phương nên Cơ quan Điều tra chưa làm việc và thu hồi được.

- Giấy phép lái xe và giấy đăng ký xe của chị Nguyễn Thị Lq1 cùng với cây đoản là công cụ gây án bị can Nguyễn Văn D-bc1 đã vứt bỏ dưới sông cầu Rạch Sỏi, thuộc khu phố 1, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Cơ quan Điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không gặp.

- Chiếc xe Dream các bị can dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản là của người tên Són, cơ quan điều tra đã xác minh truy tìm nhưng không gặp, khi nào làm việc được Cơ quan điều tra sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự

- Chị Nguyễn Kim H-bh1 yêu cầu bồi thường chiếc xe VISION màu trắng, biển số 68M1 - 144.28 bị mất, bằng tiền mặt với số tiền là 19.560.000 đồng.

- Chị Nguyễn Thị Diễm T-bh2, yêu cầu bồi thường chiếc xe AIR BLADE, màu đen - bạc biển số 68M1- 011.26 bị mất, với số tiền là 15.00.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSAM ngày 27-5-2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Nguyễn Văn D-bc1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, truy tố Nguyễn Văn C-bc2 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên kết luận các bị cáo D-bc1 và C-bc2 phạm tội trộm cắp tài sản và đề nghị:

+ Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo D-bc1 từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù;

+ Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C-bc2 từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù;

Về dân sự, đề nghị buộc các bị cáo bồi thường;

- Các bị cáo: thừa nhận hành vi vi phạm như cáo trạng và kết luận của Viện kiểm sát. Đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Cụ thể bị cáo C-bc2 bồi thường trị giá chiếc xe AIRBLADE cho chị T-bh2 bằng 15.000.000 đồng; bị cáo D-bc1 bồi thường trị giá chiếc xe VISION cho chị H-bh1, bà Lq2 bằng 19.560.000 đồng.

- Bị hại T-bh2: Đồng ý cho bị cáo C-bc2 bồi thường chiếc xe AIRBLADE bằng 15.000.000 đồng; trách nhiệm hình sự không yêu cầu gì.

- Bà Lq2: xác định chiếc xe thuộc sở hữu của bà; bà và con bà là chị H-bh1 đồng ý cho bị cáo D-bc1 bồi thường chiếc xe VISION bằng 19.560.000 đồng; trách nhiệm hình sự không yêu cầu gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: các bị cáo trình bày là đã biết lỗi, hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin lỗi các bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại H-bh1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy đã có lời khai và có yêu cầu rõ ràng, có bà Lq2 là mẹ ruột tham gia phiên tòa nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt chị H-bh1.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ căn cứ để xác định: Vào đêm ngày 20 rạng sáng ngày 21 tháng 11 năm 2019 Nguyễn Văn D-bc1 và Nguyễn Văn C-bc2 đã rủ nhau đến địa bàn huyện An Minh tìm xe máy để lấy trộm. Lợi dụng sơ hở của người dân, Nguyễn Văn D-bc1 và Nguyễn Văn C-bc2 đã thực hiện 02 vụ trộm, lấy trộm được 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu xe Honda, loại xe VISION, biển số 68M1- 144.28, màu trắng của chị Nguyễn Kim H-bh1; 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda, loại xe AIR BLADE màu đen - bạc, biển số 68M1 - 011.26 của chị Nguyễn Thị Diễm T-bh2. Sau khi lấy trộm được tài sản D-bc1 và C-bc2 mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Tổng giá trị các tài sản mà Nguyễn Văn D-bc1 và Nguyễn Văn C-bc2 lấy trộm là 26.600.000 đồng.

[4] Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản của họ; tội phạm bị cáo thực hiện với lỗi cố ý và có 2 người cùng thực hiện nên là đồng phạm nhưng chỉ là giản đơn, không phải là có tổ chức; khi chiếm đoạt tài sản các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị còn lại tại thời điểm bị lấy trộm là 26.600.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo Điều 173 Bộ luật Hình sự. Trước đó, ngày 18-9-2017 bị cáo D-bc1 đã bị Tòa án nhân dân thành

phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản với tình tiết tái phạm nguy hiểm; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10-4-2020, chưa được xóa án tích, đến ngày 20-11-2019 lại tiếp tục phạm tội nên được xác định là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Do đó Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo D-bc1 phạm tội trộm cắp tài sản với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, truy tố và kết luận bị cáo C-bc2 phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Các bị cáo đã liên tục chiếm đoạt tài sản, mỗi lần đều trên định lượng của tội trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng, bất an trong nhân dân. Bị cáo D-bc1 có nhân thân rất xấu, từ năm 2012 đến nay bị cáo đã liên tục bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo C-bc2 và bị cáo D-bc1 đều đang bị điều tra về hành vi trộm cắp. Qua đó cho thấy các bị cáo không chấp hành đúng pháp luật, luôn muốn có được tài sản một cách bất chính; bị cáo D-bc1 đã nhiều lần được cải tạo, giáo dục nhưng không chịu hoàn lương, tiếp tục lao vào con đường phạm tội nên cần phải xử phạt bị cáo D-bc1 thật nghiêm khắc để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Qua phân tích, thấy các bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng, có 01 tình tiết giảm nhẹ; bị cáo liên tục phạm tội và có nhân thân xấu nên cần phải áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định. Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo đang bị xử lý (bị cáo C-bc2 Tòa án đã xét xử vào ngày 11-6-2020, án chưa có hiệu lực, bị cáo D-bc1 chưa xét xử) nên khi nào các bản án có hiệu lực sẽ được tổng hợp theo quy định chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận ý kiến đề nghị của bị hại được chấp nhận của bị cáo như sau: bị cáo C-bc2 bồi thường trị giá chiếc xe AIRBLADE cho chị T-bh2 bằng 15.000.000 đồng; bị cáo D-bc1 bồi thường trị giá chiếc xe VISION cho chị H-bh1, bà Lq2 bằng 19.560.000 đồng.

[8] Về vật chứng:không thu hồi được.

[9] Về án phí, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự như sau:

+ Bị cáo D-bc1 chịu là 19.560.000đ x 5% = 978.000đ;

+ Bị cáo C-bc2 chịu là 15.000.000đ x 5% = 750.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn D-bc1 và bị cáo Nguyễn Văn C-bc2 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.1- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D-bc1 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.2- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C-bc2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2- Về trách nhiệm dân sự, căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự, các bị cáo bồi thường như sau:

+ Bị cáo Nguyễn Văn C-bc2 có trách nhiệm bồi thường trị giá chiếc xe AIRBLADE cho chị Nguyễn Thị Diễm T-bh2 bằng 15.000.000 đồng;

+ Bị cáo Nguyễn Văn D-bc1 có trách nhiệm bồi thường trị giá chiếc xe VISION cho chị Nguyễn Kim H-bh1, bà Trần Kim Lq2 bằng 19.560.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án về tiền nếu các bị cáo không trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

+ Bị cáo D-bc1 chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 978.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bằng 1.178.000 đồng.

+ Bị cáo C-bc2 chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bằng 950.000 đồng.

4- Bị cáo, người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 30-6-2020).

Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND xã TT, Vĩnh Thuận, KG;
- UBND xã PH, huyện An Phú, AG;;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Lê Chí Công